

QUY CHẾ

Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi tắt là Quy chế).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, các cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng là các công trình công cộng có vị trí quan trọng, quy mô về diện tích, không gian, kiến trúc lớn bao gồm: quảng trường; công viên; các di tích lịch sử - văn hóa; khu tưởng niệm danh nhân thuộc tỉnh quản lý; bến xe liên tỉnh; cầu giao thông tại trung tâm đô thị của tỉnh, nối liền các trục đường chính đô thị, quốc lộ, đường liên tỉnh; các công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục; công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí cấp tỉnh.

2. Đơn vị quản lý công trình công cộng là đơn vị trực tiếp quản lý công trình công cộng, như: quảng trường, công viên, các di tích lịch sử - văn hóa, khu tưởng niệm danh nhân, vườn hoa, cầu, bến xe, công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.

Chương II ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 3. Nguyên tắc chung

Áp dụng theo nguyên tắc chung quy định tại mục 1 Chương II của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo

Nghị định số 91/2005/NĐ-CP; mục I Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT.

Điều 4. Đặt tên đường, phố và công trình công cộng

1. Việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng phải gắn với định hướng quy hoạch phát triển đô thị, mang tính khoa học, lịch sử, văn hóa, ổn định lâu dài, thuận lợi; có sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa quốc gia và địa phương. Việc đặt tên phải đảm bảo tính kế thừa, tính mới, thực tiễn, tính đại chúng, dễ nhớ.

2. Việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng phải được lựa chọn từ Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Không đặt tên đường, phố và công trình công cộng bằng các tên gọi khác nhau của một danh nhân trên cùng một địa bàn.

4. Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường có liên quan.

5. Ưu tiên lựa chọn tên địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, danh nhân, nhân vật lịch sử tiêu biểu của tỉnh Cao Bằng để đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

6. Đối với đường quá dài, đường liên xã, liên phường thì căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân đoạn để đặt tên. Khi đường bị ngắt khúc bởi các đường giao nhau hoặc vòng xoay thì đoạn kế tiếp có thể được đặt tên khác.

7. Đối với các tuyến đường trong các khu dân cư không phải là đường trục chính, có chiều rộng dưới 3,5m có ít nhất một đầu thông ra đường hoặc phố thì gọi là ngõ. Ngõ được gọi theo biển số nhà đầu ngõ, tính từ đầu đường, phố kèm theo tên đường, phố.

8. Đối với các đường thuộc các đơn vị hành chính trước khi sáp nhập ưu tiên đặt tên theo địa danh hoặc danh nhân có liên quan tại địa phương đó.

9. Việc xác định để chọn điểm đầu, điểm cuối căn cứ tính ổn định của tuyến đường, phố theo quy hoạch phát triển đô thị trên từng địa bàn, dựa vào chiều dài tuyến đường, phố theo hướng Bắc - Nam, Đông - Tây, từ trung tâm đô thị ra vùng ven hoặc điểm giới hạn không thể phát triển của tuyến đường, phố (bị không chế bởi sông, suối, cầu, cống, vòng xoay, đường giao nhau) hoặc mốc vị trí cố định để định vị (nhà ở, trụ sở, cơ quan, trường học).

Điều 5. Đổi tên đường, phố và công trình công cộng

Việc đổi tên đường, phố và công trình công cộng chỉ thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Tên đường, phố và công trình công cộng đã đặt nhưng không còn phù hợp, có sai sót về lịch sử, văn hóa hoặc gây ảnh hưởng xấu trong dư luận.

2. Đường, phố và công trình công cộng đã được đặt tên nhưng sau khi cải tạo, nâng cấp, mở rộng có sự thay đổi lớn về quy mô, vị trí, tính chất và tầm quan trọng cần phải đặt tên mới cho phù hợp.

Điều 6. Nhóm đặt tên đường, phố và công trình công cộng

1. Nhóm đặt tên đường, phố

a) Nhóm 1: Đặt tên danh nhân, sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội của quốc gia đối với các tuyến đường có vị trí đặc biệt quan trọng trong mạng lưới đô thị, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan đô thị của tỉnh, có chiều rộng mặt đường từ 20,0 m, chiều dài từ 1.000m trở lên.

b) Nhóm 2: Đặt tên danh nhân, địa danh và các phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử nổi bật đối với các tuyến đường có chiều rộng mặt đường từ 5,0m và có chiều dài từ 500m trở lên.

c) Nhóm 3: Đặt tên theo địa danh đối với các tuyến đường có chiều rộng mặt đường tối thiểu từ 3,5m và có chiều dài tối thiểu từ 100m.

2. Nhóm đặt tên công trình công cộng

a) Nhóm 1. Các công trình công cộng có quy mô lớn, có vị trí, vai trò quan trọng, có ý nghĩa lịch sử, văn hóa, xã hội: Đặt tên theo danh nhân, sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội của quốc gia.

b) Nhóm 2. Các công trình công cộng được quy định ngoài nhóm 1: Đặt tên danh nhân, địa danh, các phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử nổi bật; Các tổ chức, cá nhân có công lao, đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng qua các thời kỳ.

Chương III

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 7. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của tỉnh (Hội đồng tư vấn tỉnh)

1. Hội đồng tư vấn tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh là Sở Văn hóa, Thể thao Du lịch.

2. Thành phần Hội đồng tư vấn tỉnh gồm có: Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đảm nhiệm; Lãnh đạo Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch là Phó Chủ tịch Thường trực; Ủy viên Hội đồng gồm: Đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở: Xây dựng; Nội vụ; Nông nghiệp và Môi trường; đại diện UBND các xã, phường (sau đây gọi

chung là UBND cấp xã) liên quan; một số nhà khoa học, nhà nghiên cứu văn hóa, lịch sử địa phương.

3. Tổ thư ký do Chủ tịch Hội đồng tư vấn tỉnh quyết định thành lập; thành phần gồm: Đại diện Lãnh đạo phòng chuyên môn, nghiệp vụ của các sở, ban, ngành, cơ quan thành viên Hội đồng tư vấn tỉnh. Do chủ tịch Hội đồng tư vấn tỉnh quyết định thành lập.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn tỉnh

a) Tổng kiểm kê tên các đường, phố và công trình công cộng của các đô thị thuộc tỉnh đã được đặt tên.

b) Tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho sửa hoặc thay đổi những tên đường, phố trùng nhau, chưa đúng hoặc chưa hợp lý.

c) Nghiên cứu xác lập Ngân hàng tên, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để sử dụng phục vụ lâu dài cho công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

d) Lựa chọn những tên phù hợp trong ngân hàng tên, dự kiến đặt tên đường, phố hoặc công trình công cộng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố công khai các phương án dự kiến đặt tên, đổi tên đường, phố trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại địa bàn dân cư để lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân theo quy định.

Điều 8. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của xã/phường (Hội đồng tư vấn xã/phường)

1. Hội đồng tư vấn xã/phường và Tổ thư ký do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập. Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn xã/phường.

2. Thành phần Hội đồng tư vấn xã/phường gồm có: Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường đảm nhiệm; Trưởng phòng Văn hóa - xã hội là Phó Chủ tịch thường trực; Ủy viên Hội đồng gồm: Đại diện lãnh đạo Ban Xây dựng Đảng; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Văn phòng UBND xã/phường; phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; một số nhà khoa học, nhà nghiên cứu văn hóa, lịch sử địa phương.

3. Tổ thư ký, gồm: Chuyên viên của các phòng, ban thành viên Hội đồng tư vấn xã/phường.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn xã/phường

a) Rà soát, tổng hợp danh mục các tuyến đường và công trình công cộng đã được đặt tên trên địa bàn.

b) Lập danh mục các tuyến đường, công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên trên địa bàn; tham mưu lựa chọn những tên phù hợp trong ngân hàng tên, dự kiến đặt tên đường, phố và công trình công cộng; tham mưu xây dựng đề án

đặt tên, đổi tên đường thuộc hệ thống đường xã, đường đô thị, đường tỉnh và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng trên địa bàn, trình UBND cấp xã xem xét gửi Hội đồng tư vấn tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) thẩm định.

c) Hoàn thiện hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên đường, phố thuộc hệ thống đường xã và công trình công cộng trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

Chương IV

THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 9. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định đặt tên, đổi tên đường thuộc hệ thống đường liên xã, liên phường; xem xét, thẩm định hồ sơ, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, đổi tên đường thuộc hệ thống đường đô thị, đường tỉnh và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

b) Phê duyệt Ngân hàng tên, đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quyết định đặt tên, đổi tên thuộc hệ thống đường, phố thuộc xã, phường; đặt tên, đổi tên công trình công cộng không thuộc quy định tại khoản 1, Điều 2 của Quy chế này.

b) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tham mưu xây dựng đề án đặt tên, đổi tên đường thuộc hệ thống đường xã, đường đô thị, đường tỉnh và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng trên địa bàn trước khi đề nghị Hội đồng tư vấn tỉnh thẩm định theo quy định.

Điều 10. Quy trình đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Quy trình đặt tên, đổi tên đường thuộc hệ thống đường đô thị, đường tỉnh và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

a) Ủy ban nhân dân cấp xã

Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tham mưu xây dựng đề án đặt tên, đổi tên đường, phố thuộc hệ thống đường xã, đường đô thị, đường tỉnh và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng trên địa bàn.

Hội đồng tư vấn xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng các đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên; lập danh mục các tuyến đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên

hoặc đổi tên; căn cứ vào quy mô, tính chất, cấp độ của đường, phố và công trình công cộng, đề xuất phương án dự kiến đặt tên cụ thể cho từng tuyến đường, phố và công trình công cộng; lập hồ sơ chi tiết cho đề án.

Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hóa, tổ chức Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể cùng cấp, các nhà nghiên cứu địa phương. Công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia ý kiến.

Hoàn thiện hồ sơ đề án gửi Hội đồng tư vấn tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn) thẩm định.

Đối với các tuyến đường liên xã, liên phường, khi cần đặt tên, đổi tên, điểm đầu tuyến đường thuộc địa giới hành chính của xã/phường nào thì xã/phường đó sẽ chịu trách nhiệm lập hồ sơ và đề xuất tên cho tuyến đường đó.

b) Hội đồng tư vấn tỉnh

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

Tiếp nhận hồ sơ, rà soát, chỉnh sửa và tham mưu tổ chức cuộc họp xin ý kiến góp ý của các thành viên trong Hội đồng.

Công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để Nhân dân tham gia ý kiến (trong thời hạn 10 ngày làm việc).

Hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, đổi tên đường thuộc hệ thống đường liên xã, liên phường; trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và ban hành Nghị quyết đặt tên, đổi tên đường thuộc hệ thống đường đô thị, đường tỉnh và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

2. Quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phòng Văn hóa - Xã hội

Tổ chức khảo sát thực trạng, xác định quy mô, vị trí của đường, công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên.

Xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường xã và công trình công cộng, trình Hội đồng tư vấn xã thẩm định.

b) Hội đồng tư vấn xã

Tổ chức cuộc họp xin ý kiến góp ý của các thành viên trong Hội đồng.

Công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để Nhân dân tham gia ý kiến trong thời hạn 10 ngày làm việc.

Hoàn thiện hồ sơ theo quy định, trình Ủy ban nhân dân xã quyết định.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định đặt tên, đổi tên đường

thuộc hệ thống đường xã và công trình công cộng thuộc thẩm quyền.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Hội đồng tư vấn tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), gồm:

a) Tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh đã được Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện. Nội dung Đề án cần nêu tóm tắt ý nghĩa của tên dự kiến để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; mô tả các công trình về vị trí, quy mô, cấp độ, kích thước, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, lộ giới, kết cấu mặt đường; sơ đồ vị trí các tuyến đường, phố, công trình công cộng đã xác định vị trí cụ thể các đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên (khổ giấy A3).

c) Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học và Nhân dân trên địa bàn đối với việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

d) Biên bản họp của Hội đồng tư vấn xã.

2. Hồ sơ của Hội đồng tư vấn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm:

a) Hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng theo quy định tại khoản 1 điều này.

b) Tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của Hội đồng tư vấn tỉnh, do cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh thực hiện.

c) Biên bản họp của Hội đồng tư vấn tỉnh.

d) Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học và Nhân dân đối với việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

đ) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đặt tên đường thuộc hệ thống đường liên xã, liên phường.

e) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

g) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm:

a) Hồ sơ đề nghị của Hội đồng tư vấn tỉnh đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng theo quy định tại khoản 2 điều này.

b) Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết.

c) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên, đổi tên

đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng

1. Gắn biển tên.

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng thuộc trách nhiệm quản lý trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Nghị quyết, Quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, đồng thời phải công bố và phổ biến rộng rãi cho Nhân dân biết.

2. Quy cách biển tên đường, phố và công trình công cộng.

a) Đối với đường, phố thực hiện theo quy định tại Mục VII Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT.

b) Đối với các công trình công cộng, đơn vị quản lý công trình triển khai lắp đặt biển tên, quy cách phù hợp với từng công trình.

Chương V XÂY DỰNG NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 13. Xây dựng Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng

1. Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng là danh mục tên của các danh nhân, nhân vật lịch sử, sự kiện tiêu biểu, danh từ, địa danh có ý nghĩa tiêu biểu về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, nghệ thuật, khoa học, an ninh, quốc phòng và các lĩnh vực khác đã được chọn, xác lập dùng để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, sưu tầm và xây dựng danh mục Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng; tham mưu tổ chức Hội nghị lấy ý kiến góp ý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Hằng năm rà soát, điều chỉnh, bổ sung Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm rà soát, đề xuất, bổ sung tên vào danh mục Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng gửi về cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh.

Điều 14. Tiêu chí xác lập Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng

Áp dụng Điều 10 của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức liên quan

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, kiện toàn Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Cao Bằng.

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã quy trình xây dựng Đề án, lựa chọn dữ liệu đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng đảm bảo hợp lý, thiết thực, hiệu quả; tổ chức Lễ công bố đặt tên; hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng phổ biến tuyên truyền việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; làm rõ ý nghĩa sự kiện lịch sử, giá trị di tích, danh lam thắng cảnh, công trạng của danh nhân được chọn để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để Nhân dân được biết.

d) Hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, sưu tầm và xây dựng danh mục Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng; hằng năm rà soát, điều chỉnh, bổ sung Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

g) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh thường xuyên cập nhật và đăng tải thông tin, tuyên truyền, giới thiệu vị trí, ý nghĩa tên các đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên.

2. Sở Xây dựng:

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp nội dung quy hoạch các tuyến đường, phố và công trình công cộng thuộc quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, với đầy đủ thông tin về vị trí, kích thước (có bản đồ quy hoạch kèm theo).

Sau khi Nghị quyết về việc đặt tên của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực, kịp thời cập nhật trong công tác quản lý quy hoạch xây dựng và trong quá trình thực hiện lập, thẩm định các đồ án quy hoạch tiếp theo có liên quan.

Thẩm định hồ sơ, tài liệu thông số kỹ thuật đường và công trình giao thông đường bộ dự kiến đặt tên, đổi tên thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng có hiệu lực.

3. Sở Tài chính

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai các nội dung về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh hằng năm theo quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp rà soát các yếu tố liên quan đến địa giới hành chính khi thực hiện đặt tên, đổi tên đường, phố.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Đề xuất, bổ sung tên vào danh mục Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn gửi cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh.

b) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn xây dựng đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn theo quy định; khảo sát, phân loại đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn cần đặt tên, đổi tên. Hoàn thiện hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng trình Hội đồng tư vấn tỉnh.

c) Thực hiện quy trình xây dựng và ban hành Quyết định đặt tên, đổi tên công trình công cộng trên địa bàn theo thẩm quyền.

d) Chỉ đạo công tác tuyên truyền việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn; ý nghĩa sự kiện lịch sử, giá trị di tích lịch sử - văn hóa, công trạng của danh nhân được chọn để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để Nhân dân được biết.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức thực hiện gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng theo quy định.

Điều 16. Kinh phí thực hiện

Sử dụng từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách cấp xã và được bố trí trong dự toán kinh phí hằng năm được phân bổ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trong quá trình triển khai, thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.